TOÀ PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **235**/2025/HS- PT
Ngày: 15/12/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Phùng Anh Dũng.**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long** và ông **Trần Đức Kiên.**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn T về tội *"Giết người"*. Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2025/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

Phạm Văn T, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1999 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: H'rê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và con bà Phạm Thị T1; vợ: Chưa kết hôn; con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 31/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Quảng Ngãi) xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 09/2017/HSST; đến ngày 24/5/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong bản án về phần dân sự, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/01/2025 đến nay, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên toà.

**** Người bào chữa cho bị cáo** Phạm Văn T **theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng:*** Luật sư Nguyễn Công T2 - Văn phòng Luật sư Nguyễn Công T2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên toà.

**** Người đại diện theo pháp luật của bị hại** Phạm Văn S**, sinh năm 2002 (đã chết):***

1. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1975 (mẹ đẻ bị hại); nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thôn Làng T3, xã B, tỉnh Quảng Ngãi); có mặt tại phiên toà.

2. Chị Phạm Thị B1, sinh năm 2003 (vợ bị hại); nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thôn Làng T3, xã B, tỉnh Quảng Ngãi); vắng mặt.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà** Phạm Thị M **và chị** Phạm Thị B1**:***

1. Bà Phạm Thị Hà C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q; địa chỉ: Số A đường P, phường C, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên toà.

2. Luật sư Trần Thị H - Văn phòng luật sư Minh H1 và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Q; có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn T và bị hại Phạm Văn S có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội từ trước.

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/01/2025, anh Phạm Văn S điều khiển xe mô tô đến nhà vợ chồng ông Phạm Văn Đ, bà Phạm Thị Đ1 tại thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thôn C, xã B, tỉnh Quảng Ngãi) để tìm gặp anh Phạm Văn Đ2 là con của ông Đ, bà Đ1. Khi đến nhà, anh Phạm Văn Đ2 đang nằm ngủ trong phòng nên anh S gọi anh Đ2 dậy. Sau đó, anh S và anh Đ2 cùng nhau ngồi uống rượu tại phòng khách, ngồi được một lúc thì anh S có nhờ anh Đ2 điện thoại cho Phạm Văn T đến nhà để nói chuyện cá nhân (T là anh con dì ruột của

anh Đ2). Anh Đ2 lấy điện thoại di động gọi cho T, nói: "*Anh làm gì mà thằng S tìm anh miết vậy, đến nhà ông già em thằng S muốn nói chuyện*", nói xong, anh Đ2 đưa điện thoại của mình cho anh S nói chuyện với T. Sau khi nghe điện thoại xong, T nhớ lại trước đó giữa mình và anh S có xảy ra chuyện cá nhân, T nhiều lần nghe bạn bè nói lại là anh S hay tìm kiếm, đòi đánh mình nên nảy sinh bực tức. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F6-5617 đi từ nhà của mình đến nhà của ông Phạm Văn Đ. Khi đến nơi, T dựng xe mô tô ở sân nhà ông Đ, mở cốp xe lấy 01 con dao có sẵn trong cốp và cầm ở tay trái rồi đi bộ vào nhà. Khi đi đến phòng khách nhà ông Đ, T nhìn thấy anh S đang ngồi xổm, lưng dựa vào tường, T liền dùng tay phải cầm mũ bảo hiểm đang đội trên đầu đập xuống nền nhà và nói với anh S: "*Tao có sống tệ với mày đâu mà mày cho người tìm tao miết vậy*". Anh S nói lại: "*Tao tìm mày thì sao*". Sau đó, anh Phạm Văn Đ2 đứng dậy, rời khỏi phòng khách để đi vệ sinh, T tiến đến chỗ anh S đang ngồi; Triều khom người xuống, tay phải ôm giữ vai của anh S, tay trái cầm con dao đâm 01 (một) nhát theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải trúng vào vùng ngực bụng của anh S rồi rút dao ra ngay. Anh Phạm Văn Đ2 nghe có tiếng "bịch" nên quay lại nhìn thì thấy anh S đã ngã xuống nền nhà, anh Đ2 xông vào, giật lấy con dao trên tay của T, quăng đi chỗ khác và nói chị Phạm Thị H2 mang dao đi cất. Liền lúc đó, anh Phạm Văn Đ2 đỡ anh S dậy và cùng với bà Phạm Thị Đ1 cầm máu cho anh S. Trong lúc đó, T lấy 01 điện thoại di động dưới nền nhà và gọi cho Công an, cấp cứu nhưng vì đợi lâu nên T cùng với anh Đ2 đưa anh S đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B. Sau đó, T đến Công an huyện B đầu thú. Hậu quả: Phạm Văn S tử vong trên đường đi cấp cứu vào ngày 22/01/2025.

**** Kết quả giám định tử thi:*** Tại Kết luận giám định tử thi số 10/KLGĐTT-TTPY ngày 05/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận (bút lục 66-67):

1. Các kết quả chính:

- Cách 01cm về phía trên mũi ức có vết thương nằm xiên từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, đầu trên tù, đầu dưới nhọn, bờ mép sắc gọn, kích thước (4 x 1,3)cm.

- Mổ đường giữa ngực bụng thấy tổ chức dưới da tương ứng vết thương ở ngực có bầm tụ máu.

- Kiểm tra hệ thống xương sườn thấy có vết đứt sụn ở vị trí 9-10 sát bờ phải xương ức kích thước (4 x 0,3)cm hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- Mặt trong xương ức có vết đứt sườn kích thước (3,6 x 0,2)cm ở vị trí tương ứng với vết thương ở vùng ngực.

- Cắt bỏ xương ức, kiểm tra thấy phổi phải xẹp, tràn máu màng tim lượng nhiều, thủng màng tim.

- Mở bao tim có nhiều máu lỏng lẫn máu cục.

- Thủng tâm thất bên phải kích thước (2 x 0,2)cm xuyên từ trước ra sau.

- Phổi trái có vết thủng ở thùy dưới kích thước (1 x 0,5)cm.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Vết thương thấu ngực thủng tim, phổi.

* Theo Công văn số 69/TTPY ngày 13/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q xác định: "*Vết thương phù hợp với vật sắc nhọn gây nên; Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp*".

**** Kết quả giám định mẫu máu:*** Tại Kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 03/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận đối với chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 01 (thu trên bông) theo biên bản khám nghiệm hiện trường và chất lạ màu nâu đỏ đã khô trong diện kích thước (17 x 3)cm bám dính mặt ngoài hai bên lưỡi dao kim loại có mũi nhọn, kết luận: trong chất màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 01 và trên lưỡi con dao có máu của anh Phạm Văn S (bút lục 72-73).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2025/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

1. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội *"Giết người"*.

Xử phạt: Phạm Văn T **16 (mười sáu) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 22/01/2025).

2. *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại*: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, khoản 2 Điều 593 và Điều 651 Bộ luật dân sự; Điều 110, Điều 116, Điều 117 và khoản 1 Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 2 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận, giữa bị cáo Phạm Văn T với bà Phạm Thị M, như sau: Bị cáo Phạm Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Phạm Văn S, các khoản thiệt hại, như sau:

- Bồi thường tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại cho bà Phạm Thị M, chị Phạm Thị B1 và cháu Phạm Minh K, với số tiền 234.000.000 đồng (*hai trăm ba mươi bốn triệu đồng*), mỗi người được bồi thường số tiền 78.000.000 đồng (*bảy mươi tám triệu đồng*).

- Bồi thường tiền chi phí mai táng cho bà Phạm Thị M, tổng cộng: 105.000.000 đồng (*một trăm lẻ năm triệu đồng*).

2.2. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Minh K, sinh ngày 12/7/2023, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng 1.500.000 đồng (*một triệu, năm trăm nghìn đồng*), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 22/01/2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về điều kiện thi hành án phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/9/2025, bà Phạm Thị M là người đại diện theo pháp luật của người bị hại có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

- Tăng hình phạt đối với bị cáo lên 19 đến 20 năm tù;

- Buộc bị cáo phải bồi thường tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Phạm Minh K với mức cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2025 đến khi cháu K đủ 18 tuổi (197 tháng), tổng cộng 295.500.000đ. Trường hợp bị cáo không thể cấp dưỡng một lần thì yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 3.000.000đ/tháng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 22/01/2025 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bà Phạm Thị M giữ nguyên phần kháng cáo yêu cầu tăng mức tiền cấp dưỡng cho cháu Phạm Minh K1 và xin rút phần kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu cho rằng: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị M yêu cầu tăng mức bồi thường cấp dưỡng cho cháu Phạm Minh K là con bị hại Phạm Văn S lên 3.000.000đ/tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi do bị cáo đồng ý mức bồi thường này và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo về phần hình phạt do bà Phạm Thị M đã rút phần kháng cáo này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, Toà án nhân dân, Thẩm phán, Thư

ký và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị B1 là người đại diện theo pháp luật của bị hại tiếp tục vắng mặt không có lý do. Xét thấy, bà Phạm Thị B1 vắng mặt nơi cư trú trong thời gian dài, bà Phạm Thị M là mẹ ruột bị hại xác nhận bà B1 đã bỏ nhà đi đâu không rõ, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã áp dụng nhiều biện pháp xác minh nhưng không xác định được bà B1 đang ở đâu. Bà Phạm Thị M (mẹ đẻ của bị hại Phạm Văn S và là bà nội cháu Phạm Minh K) đã đăng ký việc giám hộ cho cháu K tại UBND xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Nhận thấy, bà Phạm Thị M đã yêu cầu toàn bộ các vấn đề liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp cho người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại. Do đó, việc vắng mặt bà Phạm Thị B1 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị B1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác và các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/01/2025, tại nhà vợ chồng ông Phạm Văn Đ thuộc thôn C, xã B, huyện B (nay là xã B), tỉnh Quảng Ngãi, do bực tức vì cho rằng bị hại Phạm Văn S nhiều lần gọi điện thoại và tìm kiếm mình vô cớ, bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi sử dụng 01 (một) con dao bằng kim loại, loại mũi dao nhọn đâm 01 (một) nhát trúng vào vùng ngực của bị hại Phạm Văn S, gây ra vết thương thấu ngực thủng tim phổi, hậu quả bị hại Phạm Văn S chết trên đường đi cấp cứu.

Hành vi như trên của bị cáo Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 16 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Phạm Thị M - mẹ đẻ của bị hại Phạm Văn S có đơn kháng cáo.

[2.2] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo lên 19 đến 20 năm tù thì thấy: Như đã nhận định trên, mức án 16 năm tù về tội "Giết người" mà Toà án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo Phạm Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên toà, bà Phạm Thị M cũng đã tự nguyện rút phần kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị M về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T.

[2.3] Xét kháng cáo của bà Phạm Thị M về phần bồi thường:

[2.3.1] Tại quyết định của bản án sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Văn T với bà Phạm Thị M, buộc bị cáo Phạm Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Phạm Văn S, các khoản thiệt hại: Bồi thường tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại cho bà Phạm Thị M, chị Phạm Thị B1 và cháu Phạm Minh K, với số tiền 234.000.000 đồng (*hai trăm ba mươi bốn triệu đồng*), mỗi người được bồi thường số tiền 78.000.000 đồng (*bảy mươi tám triệu đồng*) và bồi thường tiền chi phí mai táng cho bà Phạm Thị M, tổng cộng: 105.000.000 đồng (*một trăm lẻ năm triệu đồng*). Các khoản bồi thường này không có kháng cáo, kháng nghị nên Toà án cấp phúc thẩm không đề cập, xem xét giải quyết lại.

[2.3.2] Riêng đối với phần quyết định về việc buộc bị cáo Phạm Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Minh K, sinh ngày 12/7/2023, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng 1.500.000 đồng (*một triệu, năm trăm nghìn đồng*), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 22/01/2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Phạm Thị M kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm buộc bị cáo T phải bồi thường tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Phạm Minh K với mức cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2025 đến khi cháu K đủ 18 tuổi (197 tháng), tổng cộng 295.500.000đ; trường hợp bị cáo không thể cấp dưỡng một lần thì yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 3.000.000đ/tháng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 22/01/2025 đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn không có đủ điều kiện để cấp dưỡng cho cháu K một lần, mà đồng ý tăng mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho cháu K là 3.000.000đ/tháng. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo Phạm Văn T nên được ghi nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận phần kháng cáo của bà Phạm Thị M và sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường cấp dưỡng cho cháu Phạm Minh K.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Phạm Thị M không phải chịu.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo của bà Phạm Thị M là người đại diện theo pháp luật của bị hại Phạm Văn S về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Phạm Thị M là người đại diện theo pháp luật của bị hại Phạm Văn S, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2025/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phần bồi thường thiệt hại.

1.1. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Phạm Văn T **16 (mười sáu) năm tù** về tội *"Giết người"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 22/01/2025).

1.2. *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại*: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, khoản 2 Điều 593 và Điều 651 Bộ luật dân sự; Điều 110, Điều 116, Điều 117 và khoản 1 Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 2 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1.2.1. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận, giữa bị cáo Phạm Văn T với bà Phạm Thị M, như sau: Bị cáo Phạm Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Phạm Văn S, các khoản thiệt hại như sau:

- Bồi thường tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại cho bà Phạm Thị M, chị Phạm Thị B1 và cháu Phạm Minh K, với số tiền 234.000.000 đồng (*hai trăm ba mươi bốn triệu đồng*), mỗi người được bồi thường số tiền 78.000.000 đồng (*bảy mươi tám triệu đồng*).

- Bồi thường tiền chi phí mai táng cho bà Phạm Thị M, tổng cộng: 105.000.000 đồng (*một trăm lẻ năm triệu đồng*).

- Buộc bị cáo Phạm Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Minh K, sinh ngày 12/7/2023, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng 3.000.000 đồng (*Ba*

triệu đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 22/01/2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

1.2.2. *Chị Phạm Thị B1 là người đại diện theo pháp luật cho cháu K được quyền yêu cầu thi hành án dân sự về khoản tiền được bồi thường và tiền cấp dưỡng cho cháu K. Trường hợp chị B1 không đảm bảo điều kiện đại diện hợp pháp cho cháu K thì bà Phạm Thị M, là người giám hộ được quyền yêu cầu thi hành án dân sự về khoản tiền được bồi thường và tiền cấp dưỡng cho cháu K.*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải bồi thường cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2.3. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000đồng mà gia đình bị cáo Phạm Văn T đã nộp để đảm bảo thi hành án (Theo biên lai thu tiền số: 0000272 ngày 29/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Anh Dũng